

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

Năm 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

1.1. Doanh thu

- Năm 2016: Giá trị thực hiện đạt 250,974 tỷ đồng, tăng 8,8% so với thực hiện năm 2015, trong đó:

+ Doanh thu sản xuất, cung cấp dịch vụ công ích là 175,631 tỷ đồng

+ Doanh thu sản xuất, cung cấp dịch vụ ngoài công ích là 75,343 tỷ đồng

- Năm 2017: Giá trị thực hiện đạt 288,61 tỷ đồng, tăng 15% so với thực hiện năm 2016, trong đó:

+ Doanh thu sản xuất, cung cấp dịch vụ công ích là 196,769 tỷ đồng

+ Doanh thu sản xuất, cung cấp dịch vụ ngoài công ích là 91,841 tỷ đồng

- Năm 2018: Giá trị thực hiện đạt 310,21 tỷ đồng, tăng 7,48% so với thực hiện năm 2017, trong đó:

+ Doanh thu sản xuất, cung cấp dịch vụ công ích là 205,35 tỷ đồng

+ Doanh thu sản xuất, cung cấp dịch vụ ngoài công ích là 104,86 tỷ đồng

- Năm 2019: Giá trị thực hiện đạt 349,59 tỷ đồng, tăng 12,70% so với thực hiện năm 2018, trong đó:

+ Doanh thu sản xuất, cung cấp dịch vụ công ích là 218,46 tỷ đồng

+ Doanh thu sản xuất, cung cấp dịch vụ ngoài công ích là 131,13 tỷ đồng

1.2. Lợi nhuận trước thuế: Giá trị các năm đạt được như sau:

- Năm 2016 đạt 49,056 tỷ đồng, tăng 39,54% so với thực hiện năm 2015

- Năm 2017 đạt 59,338 tỷ đồng, tăng 20,96% so với thực hiện năm 2016

- Năm 2018 đạt 66,352 tỷ đồng, tăng 11,82% so với thực hiện năm 2017



10/5

- Năm 2019 đạt 76,422 tỷ đồng, tăng 15,18% so với thực hiện năm 2018

1.3. Giá trị nộp ngân sách các năm như sau: Năm 2016 đạt 33,15 tỷ đồng; Năm 2017 đạt 42,32 tỷ đồng; Năm 2018 đạt 42,84 tỷ đồng và Năm 2019 đạt 43,43 tỷ đồng.

1.4. Kim ngạch xuất khẩu các năm như sau: Năm 2016 đạt 20,58 tỷ đồng; Năm 2017 đạt 11,85 tỷ đồng; Năm 2018 đạt 25,71 tỷ đồng và Năm 2019 đạt 57,42 tỷ đồng.

2. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty

Từ năm 2016 đến năm 2019, Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay đã tổ chức triển khai các dự án đầu tư phục vụ mục tiêu sản xuất, kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả và đúng quy định pháp luật. Công ty đã hoàn thành các dự án trọng điểm cung cấp dịch vụ CNS để đưa vào khai thác, đảm bảo doanh thu của Công ty gồm: Dự án đầu tư DVOR/DME Tuy Hòa; Dự án Thay thế thiết bị DVOR/DME Đà Nẵng, Nội Bài; Dự án đầu tư trạm ADS-B Cam Ranh; Dự án Đầu tư nâng cấp trạm ADS-B Đà Nẵng theo tiêu chuẩn Tier-1 và Dự án Đầu tư nâng cấp hệ thống VHF/VSAT để triển khai kênh VHF dùng chung tại đảo Song Tử Tây. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện các dự án để đảm bảo nghiệm thu hoàn thành, đưa vào khai thác trong năm 2020 như: Dự án Đầu tư cơ sở làm việc của Công ty tại 58 Trường Sơn; Dự án “Đầu tư đài DVOR/DME Rạch Giá”; Dự án “Đầu tư hệ thống quản trị mạng công nghệ thông tin của Công ty theo mô hình domain controller”; Dự án “Đầu tư bổ sung tuyến cáp nguồn và cáp tín hiệu từ đài DVOR/DME Phù Cát đến Đài KSKL mới”; Dự án “Đầu tư xây dựng nhà trực đài DVOR/DME Cần Thơ” và các dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các đài Nam Hà, Đồng Hới, Phú Quốc, Nội Bài và Thọ Xuân.

Thực hiện công tác giải ngân các gói thầu cho nhà thầu đúng theo tiến độ và điều khoản của hợp đồng, giá trị giải ngân vốn đầu tư từ năm 2016 đến 2019 đạt 242,837 tỷ đồng.

3. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu và các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

3.1. Thuận lợi

- Công ty đã hoạt động cung cấp các sản phẩm/dịch vụ truyền thống cho các đơn vị trong và ngoài ngành với chất lượng dịch vụ cao nên tạo được thương

hiệu uy tín trong và ngoài ngành.

- Kế hoạch sản xuất, cung ứng dịch vụ công ích chiếm tỷ trọng lớn trong kế hoạch doanh thu hàng năm của Công ty đã được Tổng Công ty tạm giao/tạm phê duyệt sớm và Công ty chủ động thực hiện ngay từ đầu năm.

- Công ty đã được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của các cơ quan cấp trên như Bộ Giao thông Vận tải; Cục Hàng không Việt Nam; Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

- Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam phê duyệt giúp Công ty định hướng phát triển trong giai đoạn sắp tới.

- Cùng với sự lớn mạnh và chuyên nghiệp của lực lượng lao động, khả năng thích ứng với sự thay đổi của hệ thống quản lý sản xuất, kinh doanh tạo cho Công ty một vị thế nhất định trong thị trường sản xuất, kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp hàng không.

- Công ty đã có một hệ thống quản lý chất lượng và quản trị tiên tiến, đã được tin học hóa tạo thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

- Hệ thống chính trị vững chắc và năng động cùng với sự tin tưởng, đoàn kết, hợp tác của người lao động, sự đồng thuận trong đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp là một thuận lợi quan trọng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Khó khăn chủ yếu và các yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh

- Việc phê duyệt đơn giá cung cấp các dịch vụ công ích còn chậm, ảnh hưởng đến ghi nhận doanh thu đầy đủ của các hợp đồng cung cấp dịch vụ công ích với Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

- Thị trường sản xuất sản phẩm công nghiệp hàng không của Công ty bị các hãng sản xuất nước ngoài cạnh tranh mạnh mẽ.

- Việc khai thác cung cấp dịch vụ các trạm ADS-B; VHF; VSAT từ biển Đông tới các đài trạm trong toàn quốc gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi phải xây dựng và triển khai các giải pháp để đảm bảo các cam kết hợp đồng cung cấp dịch vụ.

- Một số dự án còn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, phải thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cũng như phải xin thỏa thuận với các đơn vị liên quan để làm cơ sở pháp lý phê

ng

duyet dự án nên công tác chuẩn bị dự án bị chậm tiến độ thực hiện.

- Dịch bệnh đang diễn biến phức tạp trên toàn thế giới và có ảnh hưởng lớn đến kinh tế toàn cầu, đặc biệt là ngành hàng không.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

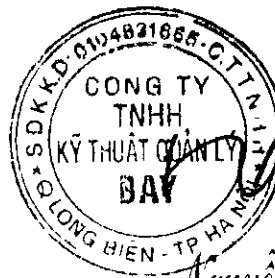
Hiện nay, dịch COVID - 19 đang có diễn biến phức tạp và có tác động lớn đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam, trong đó hàng không là một trong những ngành bị ảnh hưởng rõ rệt và nặng nề nhất. Sự sụt giảm nghiêm trọng về sản lượng, doanh thu điều hành bay tác động rất lớn đến cân đối thu chi của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam và ATTECH. Sự sụt giảm của ngành hàng không trên toàn thế giới cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng đã ký kết của Công ty trong năm 2020, làm sụt giảm kế hoạch doanh thu dự kiến của Công ty.

Thị trường dự tính và mục tiêu doanh thu bán hàng năm 2020 của Công ty như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Thị trường/ khách hàng	Mục tiêu doanh thu/bán hàng
A	Thị trường trong nước	221,99
1	Tổng công ty QLB Việt Nam (VATM)	165,19
2	Các đơn vị trực thuộc VATM	7,27
3	Các đơn vị khác (bao gồm ACV, Tập đoàn Sun Group, Tecapro, Hoàng Anh Gia Lai...)	49,52
B	Thị trường nước ngoài (CAAS, Lào, châu Phi, châu Á, châu Âu và Nam Mỹ)	44,16
C	Tổng cộng	266,15

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Giang

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	250,974	288,610	310,21	349,593
	Tỷ lệ so với thực hiện năm trước	%	108,80%	115,00%	107,48%	112,70%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	49,056	59,338	66,352	76,422
	Tỷ lệ so với thực hiện năm trước	%	139,54%	120,96%	111,82%	115,18%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	33,15	42,32	42,84	43,43
4	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ đồng	20,58	11,85	25,71	57,42
5	Tổng lao động tính đến 31/12	Người	392	394	408	411
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	87,46	95,07	96,18	105,80
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,13	3,73	2,89	3,33
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	83,33	91,34	93,29	102,47

Handwritten signature